

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 01/2025/HS - ST
ngày 09/01/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Tương và Ông Lê Đức Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2025, tại Hội trường Nhà văn hóa xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/HSST ngày 29/11/2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2024/QĐXXST - HS ngày 27/12/2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Phạm Tiến Th; sinh ngày 07 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Phạm Minh Tuấn, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Hiền, sinh năm: 1982. Bố, Mẹ bị cáo hiện đang sinh sống và làm nông tại thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Gia đình bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2024, đến ngày 19/7/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: Phạm Thị Ngọc Kh, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2006 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Phạm Văn Toàn, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị Định, sinh năm: 1987. Bố, Mẹ bị cáo hiện đang sinh sống và làm nông tại thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Gia đình bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Ngọc Dũng, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Thôn 12, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Ông Phạm Văn Uyển, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Phạm Minh Tuấn, sinh năm: 1978 và bà Trần Thị Hiền, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn Chuyển, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Phạm Quốc Hiệu, sinh năm: 1949.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 16 tháng 7 năm 2024, Tổ tuần tra của Công an huyện Kon Rẫy phối hợp với Công an xã Đăk Ruồng tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum thì phát hiện bị cáo Phạm Tiến Th đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 82B1-843.31 đi từ hướng thôn 9 vào thôn 10, xã Đăk Ruồng có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe, kiểm tra hành chính và phát hiện tại thanh kim loại chống ngã trầy xước xe mô tô ở phía bên phải của xe mô tô BKS: 82B1-843.31 do Th điều khiển có 01 túi ni lông trong suốt, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Tiến Th và thu giữ, niêm phong tang vật nói trên. Trong cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét

khẩn cấp tại chỗ ở của Phạm Tiến Th tại thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy thì phát hiện và thu giữ 01 túi ni lông trong suốt kích thước (4,4x5,9) cm, bên trong có 26 túi ni lông trong suốt và 02 chai nhựa.

Vào ngày 13/7/2024, do trước đó bị cáo Th đã nhận được cuộc gọi điện thoại của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Kon Tum gọi đến số thuê bao 0865212984 của Th, nói cho Th biết là có ma túy, rồi hẹn Th đến khoảng 20 giờ ngày 13/7/2024, đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Bà Triệu với đường Lê Hồng Phong của thành phố Kon Tum để mua bán ma túy nên đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô BKS 82B1-843.31, chở theo bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh (là người yêu của Th) đi thành phố Kon Tum cùng mình, để cho Kh đi chơi. Sau khi chở Kh đi chơi một vài nơi ở thành phố Kon Tum thì đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Th để Khuê ở lại quán cà phê gần vòng xuyên Duy Tân, thành phố Kon Tum, rồi Th điều khiển xe mô tô đi theo đường Lê Hồng Phong xuống ngã tư giao nhau giữa đường Bà Triệu với đường Lê Hồng Phong của thành phố Kon Tum. Khi Th đến nơi thì người đàn ông nói trên gọi điện cho Th hỏi: “Nay bỏ bao nhiêu?” (tức người này hỏi Th mua ma túy bao nhiêu tiền), Th nói 500.000 đồng nhưng trả trước 400.000 đồng và xin nợ lại 100.000 đồng thì người này đồng ý, rồi người này nói Th bỏ tiền ở gốc cây gần cột đèn xanh đèn đỏ nằm ở góc giao nhau giữa đường Bà Triệu với đường Lê Hồng Phong phía bên phải theo hướng di chuyển của Th, rồi đi qua phía bên kia đường Bà Triệu (đi qua ngã tư) tới gốc cây gần cột đèn xanh đèn đỏ ở đường Bà Triệu để lấy ma túy (Th khai đã mua ma túy của người này từ tháng 3 năm 2024 đến ngày 13/7/2024 nhiều lần nên Th biết rõ gốc cây để tiền và gốc cây để lấy ma túy ở khu vực này. Người này còn yêu cầu Th sau khi cúp máy phải xóa số điện thoại của người này và nhật ký cuộc gọi với người này đi, sau này có ma túy thì người này sẽ gọi cho Th). Sau đó, Thành đã xóa số điện thoại và nhật ký cuộc gọi với người bán ma túy nói trên đi, rồi bỏ số tiền 400.000 đồng vào gốc cây mà người đó chỉ và đi đến vị trí gốc cây có ma túy để lấy. Khi Th đến gốc cây có ma túy mà người đó chỉ thì thấy dưới gốc cây có túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất ma túy, Th đã nhật túi ni lông này bỏ vào trong gói thuốc lá của mình, rồi bỏ gói thuốc lá vào trong túi quần mình và điều khiển xe đi về quán cà phê gần vòng xuyên Duy Tân để đón Kh và hai người đi về nhà Th tại thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Th và Kh về đến nhà của Th. Sau đó, Th chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa (có đặc điểm bên trong có nước lọc; nắp chai được đục sẵn 02 lỗ tròn), một lỗ tròn cắm 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ tròn cắm 01 ống thủy tinh (còn gọi là: nồi hoặc nỏ)); 01 quẹt khò (quẹt ga), 01 ống hút nhựa màu trắng được cắt nhọn một đầu), rồi Th đi ra phía sau bên hông nhà của Th để sử dụng ma túy do Th mới mua được nói trên, Kh cũng theo Th đi ra hông nhà Th. Khi thấy Th cầm ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy thì Kh hỏi Th "cầm chai làm gì thế?"; Th trả lời: "Mang ra để thử hàng mới(tức ma túy đá)", rồi Kh hỏi Th: “anh mua lúc nào mà mang ra thử”, Th nói “đi mua lúc kêu em ngồi đợi anh ở quán nước chỗ vòng xuyên Duy Tân, thành phố Kon Tum”.

Kh tiếp tục hỏi Th: “anh mua ở chỗ nào Kon Tum, mua của ai, bao nhiêu tiền?” nhưng Th chỉ nói với Kh là mua 400.000 đồng. Sau đó, Khuê mượn điện thoại của Thành để xem nhật ký cuộc gọi nhưng không thấy cuộc gọi đến, cuộc gọi đi trong điện thoại của Th. Lúc này, Kh thấy Th lấy ra 01 túi ni lông màu trắng trong suốt bên trong có ma túy, rồi Th dùng 01 ống hút nhựa màu trắng xúc ma túy từ bên trong túi ni lông nói trên bỏ vào nồi và dùng quẹt khò hàn miệng túi ni lông bên trong có ma túy lại. Lúc này, Th dùng quẹt khò đốt nóng nồi lên và sử dụng ma túy. Kh thấy bên trong túi ni lông còn ma túy nên nói với Th “cho em cầm xem thử được không” thì Th nói “xem làm gì”, rồi Th đưa ống hút và đốt nồi cho Kh sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Kh đi về nhà mình, còn Thành bỏ túi ni lông có chứa số ma túy còn lại vào bên trong 01 vỏ bao thuốc lá Saigon bạc và mang dụng cụ sử dụng ma túy vào trong nhà, rồi Th mang đi cất giấu ở trong túi áo khoác màu đen của Th được treo ở giá phơi đồ trước cửa nhà tắm của nhà mình.

Đến khoảng 14 giờ ngày 14/07/2024, Kh đi bộ đến nhà Th chơi, rồi hai người đi bộ ra sau bên hông nhà Th để sử dụng ma túy. Th đi lấy ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy từ chỗ cất giấu ra, rồi Th lấy một ít ma túy từ túi ni lông có chứa số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng vào ngày 13/07/2024 ra và bỏ vào nồi. Sau đó, Th dùng quẹt khò đốt nóng nồi lên để Th và Kh thay phiên nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, Th tiếp tục mang túi ni lông có chứa số ma túy còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu vào vị trí của ngày hôm trước.

Đến khoảng 22 giờ ngày 15/07/2024, vì bị bố mình la mắng nên Kh đến nhà Th chơi, rồi Th rủ Khuê đi nhà nghỉ ngủ thì Kh đồng ý. Sau đó, Th gọi điện thoại cho anh Phạm Văn Chuyển (SN: 15/10/1998; Trú tại: Thôn 9, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy) để đặt phòng tại Nhà nghỉ Phương Lệ II ở Thôn 09, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy do ông Phạm Văn Uyển (là cha ruột của anh Chuyển) làm chủ, rồi Th vào nhà lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy tại vị trí cất giấu nói trên để mang theo. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô BKS 82B1-843.31 chở Kh đi đến Nhà nghỉ Phương Lệ II. Sau khi làm thủ tục thuê phòng thì anh Chuyển cho Th thuê ở phòng số 205. Khi Th và Kh đi vào trong phòng thì Thành chốt cửa lại, rồi Th lấy dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy đã mang theo ra để sử dụng ma túy một mình, còn Kh đi ngủ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 16/7/2024 thì Kh tỉnh dậy. Lúc này, Th hỏi Kh có hút ma túy không, Kh nói có, rồi Th đốt nồi cho Kh sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì hai người đi ngủ đến khoảng 08 giờ sáng ngày 16/07/2024 thì hai người ngủ dậy, rồi Th trả phòng cho anh Chuyển và điều khiển xe mô tô chở Kh về nhà Kh, sau đó Th đi về nhà mình. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Th lấy túi ni lông bên trong có ma túy cất giấu vào thanh kim loại chống ngã trầy xước phía bên phải xe mô tô của mình, rồi điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi Th điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường ở Thôn 09, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy thì bị cơ quan Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, Th và Kh đều khai nhận: Ngoài ba lần Th sử dụng ma túy cùng Kh nói trên thì Th còn sử dụng ma túy cùng Kh một lần nữa vào khoảng thời gian cuối tháng 4 và đầu tháng 5 của năm 2024 tại nhà nghỉ 75K ở thôn 12, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy do ông Võ Ngọc Dũng (SN: 20/6/1963) làm chủ. Tại phòng số 4 của nhà nghỉ 75K, Kh thấy Th sử dụng ma túy nên tò mò và xin Th cho mình sử dụng thì Th đồng ý, rồi Th cung cấp ma túy và dụng cụ để cho Kh sử dụng ma túy cùng mình.

Tại bản kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3A 068020 thu giữ từ Phạm Tiến Th là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,126 gam.

Tại Phiếu xét nghiệm hóa sinh máu của Trung tâm y tế huyện Kon Rẫy vào ngày 17/7/2024 đối với Phạm Tiến Th và Phạm Thị Ngọc Kh thể hiện: Phạm Tiến Th và Phạm Thị Ngọc Kh đều dương tính với ma túy Methamphetamine. *Xem có dấu hiệu giao cấu với người chưa đủ tuổi thành niên*

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã tạm giữ những vật chứng, đồ vật gồm:

- 01(một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 255/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Đình Vũ, Nguyễn Văn Long tại mép dán. Đây là khối lượng 0,116 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định của số ma túy đã thu giữ từ Phạm Tiến Thành.

- 01(một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 377/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Văn Long tại mép dán. Bên trong phong bì có chứa: 01 (một) chai nhựa cao 10cm, đường kính thân chai nhựa 4,6cm, đường kính miệng chai nhựa 3,4cm, phần nắp chai màu đỏ có 02 (hai) lỗ thủng, bên trong chai có 02 (hai) ống hút: ống hút thứ nhất trong suốt, hàn kín một đầu, có kích thước dài 08cm, đường kính 0,6cm; ống thứ hai dài 15,6cm, đường kính 0,6cm, màu cam trắng; 01 (một) ống hút màu cam trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại được vát nhọn có kích thước dài 6,8cm, đường kính 0,6cm; 01 (một) túi ni lông trong suốt kích thước (4,2x7,4)cm; 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, được uốn cong dài 17cm, đường kính 0,4cm; một phần đầu ống nối với phần thủy tinh hình tròn đường kính 02cm, trên đó có một lỗ thủng đường kính 0,6cm và 01 (một) túi niêm phong mã số NS1. 1901971 đựng mẫu vật gửi giám định.

- 01(một) túi niêm phong mã số NS1: 1901970 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Long, Phạm Văn Chuyển, Phạm Tiến Th, bên trong có: 01 (một) Chai nhựa nhãn hiệu Number One không có nắp; 02 (hai) đầu bấm bặt

lửa bằng nhựa màu đen, bị tháo rời khỏi bật lửa; 02 (hai) đầu bật lửa bằng nhựa màu đen, bị tháo rời khỏi bật lửa.

- 01(một) túi niêm phong mã số NS1: 1901974 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Long, Trịnh Văn Minh, Phạm Văn Tám, Phạm Tiến Th, bên trong có: 01 (một) túi ni lông trong suốt có kích thước (4,4x5,9)cm bên trong có 26 (hai mươi sáu) túi ni lông trong suốt; 01 (một) chai nhựa cao 11,8cm, đường kính thân chai nhựa 3,9cm, đường kính miệng chai nhựa 2,5cm, phần nắp chai màu đỏ có 02 lỗ thủng, bên trong chai có 01 (một) ống nhựa màu hồng dài 8,5cm, đường kính 0,7cm; 01 (một) chai nhựa cao 16,5 cm, đường kính thân chai nhựa 4cm, đường kính miệng chai nhựa 2,2cm, chai nhựa không có nắp.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.087.000 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn đồng*).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu hồng, số IMEI: 356768086935568, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong của máy;

- 01 (một) xe mô tô BKS: 82B1-843.31, số loại Winer X, màu xanh bạc đen, số khung: 3719KY049704; Số máy: KC34E1095457;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, xe máy số: 075937 mang tên Trần Văn Lục;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Phạm Tiến Th.

- 01 (một) căn cước công dân, mang tên Phạm Tiến Thành.

- 01(một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng, dài 13cm, cũ đã qua sử dụng.

Đối với một ống thủy tinh mà Phạm Tiến Th dùng để làm công cụ sử dụng ma túy vào ngày 16/7/2024 thì Th đã vứt ở khu vực cống thoát nước trên đường Quốc lộ 24 đoạn thuộc thôn 2, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện để thu giữ được.

Đối với một vỏ chai nhựa, một quẹt khò, một nắp chai được đục hai lỗ, một ống hút nhựa mà Phạm Tiến Th dùng để làm công cụ sử dụng ma túy vào ngày 13/7/2024 thì Th đã vứt đi. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm tại những vị trí mà Th vứt nhưng không phát hiện để thu giữ được.

Sau khi điều tra làm rõ vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 giấy phép lái xe nói trên. Các đồ vật, tài liệu, vật chứng còn lại, hiện đang được tạm giữ chờ xử lý.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Tiến Th, Phạm Thị Ngọc Kh khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố, các bị cáo cũng không có trình bày gì thêm.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác hoàn toàn thống nhất với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố số 17/CT-VKSHKR ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Tiến Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390 BLHS. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tiến Th mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tiến Th mức án từ 07 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với 02 tội trên của bị cáo Phạm Tiến Th.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”.

** Về vật chứng của vụ án:*

- Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo Phạm Tiến Thành số tiền 1.087.000 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn đồng*). Đây là số tiền đã thu giữ từ bị cáo Th nhưng không phải là vật chứng của vụ án.

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu hồng, số IMEI: 356768086935568, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong của máy; 01 (một) xe mô tô BKS: 82B1-843.31, số loại Winer X, màu xanh bạc đen, số khung: 3719KY049704; Số máy: KC34E1095457. Đây là những công cụ, phương tiện mà bị cáo Thành dùng để mua ma túy. Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, xe máy số: 075937 mang tên Trần Văn Lục đề nghị HĐXX chuyển giao cho Cơ quan thi hành án dân sự để xử lý cùng chiếc xe nói trên.

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tịch thu và tiêu hủy đối với:

+ 01(một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 255/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Đình Vũ, Nguyễn Văn Long tại mép dán. Đây là khối lượng 0,116 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định của số ma túy đã thu giữ từ Phạm Tiến Thành.

+ 01(một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 377/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Văn Long tại mép dán. Bên trong phong bì có chứa: 01 (một) chai nhựa cao 10cm, đường kính thân chai nhựa 4,6cm, đường kính miệng chai nhựa 3,4cm, phần nắp chai màu đỏ có 02 (hai) lỗ thủng, bên trong chai có 02 (hai) ống hút: ống hút thứ nhất trong suốt, hàn kín một đầu, có kích thước dài 08cm, đường kính 0,6cm; ống thứ hai dài 15,6cm, đường kính 0,6cm, màu cam trắng; 01 (một) ống hút màu cam trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại được vát nhọn có kích thước dài 6,8cm, đường kính 0,6cm; 01 (một) túi ni lông trong suốt kích thước (4,2x7,4)cm; 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, được uốn cong dài 17cm, đường kính 0,4cm; một phần đầu ống nối với phần thủy tinh hình tròn đường kính 02cm, trên đó có một lỗ thủng đường kính 0,6cm và 01 (một) túi niêm phong mã số NS1. 1901971 đựng mẫu vật gửi giám định.

+ 01 túi niêm phong mã số NS1: 1901970 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Long, Phạm Văn Chuyển, Phạm Tiến Th, bên trong có: 01 (một) Chai nhựa nhãn hiệu Number One không có nắp; 02 (hai) đầu bấm bật lửa bằng nhựa màu đen, bị tháo rời khỏi bật lửa; 02 (hai) đầu bật lửa bằng nhựa màu đen, bị tháo rời khỏi bật lửa.

+ 01 túi niêm phong mã số NS1: 1901974 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Long, Trịnh Văn Minh, Phạm Văn Tám, Phạm Tiến Th, bên trong có: 01 (một) túi ni lông trong suốt có kích thước (4,4x5,9)cm bên trong có 26 (hai mươi sáu) túi ni lông trong suốt; 01 (một) chai nhựa cao 11,8cm, đường kính thân chai nhựa 3,9cm, đường kính miệng chai nhựa 2,5cm, phần nắp chai màu đỏ có 02 lỗ thủng, bên trong chai có 01 (một) ống nhựa màu hồng dài 8,5cm, đường kính 0,7cm; 01 (một) chai nhựa cao 16,5 cm, đường kính thân chai nhựa 4cm, đường kính miệng chai nhựa 2,2cm, chai nhựa không có nắp.

+ 01(một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng, dài 13cm, cũ đã qua sử dụng.

Đây là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép ma túy và không còn giá trị sử dụng.

- Áp dụng Điều 28 Luật Căn cước công dân năm 2014 và Điều 46 Luật Căn cước năm 2023. Đề nghị HĐXX chuyển 01 (một) căn cước công dân, mang tên Phạm Tiến Th cho Cơ quan thi hành án hình sự đề tiếp tục tạm giữ và sẽ trả lại cho bị cáo Thành khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Đối với một ống thủy tinh mà Phạm Tiến Th dùng để làm công cụ sử dụng ma túy vào ngày 16/7/2024 thì Thành đã vứt ở khu vực cống thoát nước trên đường Quốc lộ 24 đoạn thuộc thôn 2, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện để thu giữ được nên tôi không đề cập việc xử lý.

Đối với một vỏ chai nhựa, một quẹt khò, một nắp chai được đục hai lỗ, một ống hút nhựa mà Phạm Tiến Th dùng để làm công cụ sử dụng ma túy vào ngày 13/7/2024 thì Th đã vứt đi. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm tại những vị trí mà Th vứt nhưng không phát hiện để thu giữ được nên tôi không đề cập việc xử lý.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Phạm Tiến Th. Sau khi điều tra làm rõ vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên tôi không đề cập đến nữa.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Vào chiều ngày 13/7/2024, bị cáo Phạm Tiến Th điều khiển xe mô tô BKS 82B1-843.31 đi xuống ngã tư giao nhau giữa đường Bà Triệu với đường Lê Hồng Phong của thành phố Kon Tum để mua ma túy của một người đàn ông (*không biết*

tên và địa chỉ) với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Th đi về nhà mình tại thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Th đi về tới nhà mình, rồi mang số ma túy đã mua được và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đi ra phía sau bên hông nhà của mình để sử dụng ma túy. Lúc này, bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh cũng theo bị cáo Th đi ra. Sau đó, bị cáo Kh thấy bị cáo Th lấy ra 01 túi ni lông màu trắng trong suốt bên trong có ma túy, rồi bị cáo Th dùng 01 ống hút nhựa màu trắng xúc ma túy từ bên trong túi ni lông nói trên bỏ vào nồi và dùng quẹt khò hàn miệng túi ni lông bên trong có ma túy lại. Lúc này, bị cáo Th dùng quẹt khò đốt nóng nồi lên và sử dụng ma túy, rồi bị cáo Th đưa ống hút và đốt nồi cho bị cáo Kh sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo Kh đi về nhà mình, còn bị cáo Th mang túi ni lông có chứa số ma túy còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy đi cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 14/07/2024, tại vị trí phía sau bên hông nhà bị cáo Th, bị cáo Th và bị cáo Kh tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ ngày 15/07/2024, tại phòng 205 của nhà nghỉ Phương Lệ II ở Thôn 09, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy bị cáo Th lấy dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy đã mang theo ra để sử dụng ma túy một mình, còn bị cáo Kh đi ngủ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 16/7/2024 thì bị cáo Kh tỉnh dậy. Lúc này, bị cáo Th hỏi bị cáo Kh có hút ma túy không, bị cáo Kh nói có, rồi bị cáo Th đốt nồi cho bị cáo Kh sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị cáo Th bị Công an huyện Kon Rẫy bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 01 túi ni lông bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine, với tổng khối lượng là 0,126 gam. Ngoài 03 lần sử dụng ma túy cùng bị cáo Kh nói trên thì cả bị cáo Th và bị cáo Kh đều khai nhận: Bị cáo Th còn cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo Kh sử dụng ma túy cùng bị cáo Th vào khoảng thời gian cuối tháng 4 và đầu tháng 5 của năm 2024 tại nhà nghỉ 75K ở thôn 12, xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy. Đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh là người biết rõ việc bị cáo Th đi mua ma túy ở thành phố Kon Tum vào ngày 13/7/2024, rồi đem về nhà của bị cáo Th tại thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy để tổ chức sử dụng ma túy cùng mình, bị cáo Kh cũng biết ngoài số ma túy đã sử dụng cùng với mình vào tối ngày 13/7/2024 thì bị cáo Th còn tàng trữ một số lượng ma túy khác, mặc dù biết rõ hành vi của bị cáo Th là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Kh không ngăn cản hoặc tố giác đến cơ quan công an mà lại tiếp tục sử dụng ma túy cùng bị cáo Th cho đến ngày 16/7/2024. Do đó, Cáo trạng số 17/CT-VKSHKR ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố bị cáo Phạm Tiến Th về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh về tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Phạm Tiến Th: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý thống nhất của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích tàng trữ ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và người khác, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trên 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nhiều lần sử dụng và cung cấp ma túy cho bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh sử dụng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo biết hành vi của bị cáo Phạm Tiến Th là nguy hiểm cho xã hội nhưng không có hành động can ngăn bị cáo Th, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trên 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Tiến Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

[7] Về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Về quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Căn cứ vào các tình tiết phạm tội, xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với các bị cáo Phạm Tiến Th và Phạm Thị Ngọc Kh cần phải xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ sức rắn đê, giáo dục bị cáo, sống biết tôn trọng pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này còn thể hiện:

Đối với của ông Phạm Văn Uyển (chủ nhà nghỉ Phương Lệ II), ông Võ Ngọc Dũng (chủ nhà nghỉ 75 K) là những người cho bị cáo Th và Kh thuê nhà nghỉ, sau khi thuê phòng của những người này thì bị cáo Th đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại đây nhưng ông Uyển và ông Dũng hoàn toàn không biết việc bị cáo Th sử dụng phòng thuê được để tổ chức sử dụng trái phép ma túy.

Đối với hành vi của ông Phạm Minh Tuấn và bà Trần Thị Hiền là chủ sở hữu của ngôi nhà mà bị cáo Th đã dùng làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng ông Tuấn và bà Hiền không biết việc bị cáo Th tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình.

Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy không đề cập xử lý đối với ông Phạm Văn Uyên, ông Võ Ngọc Dũng, ông Phạm Minh Tuấn, bà Trần Thị Hiền là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Phạm Tiến Th ở ngã tư giao nhau giữa đường Bà Triệu với đường Lê Hồng Phong của thành phố Kon Tum thì bị cáo Th không biết họ tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này, vì bị cáo Th chưa gặp bao giờ, việc mua bán ma túy đều liên hệ qua điện thoại. Số điện thoại và nhật ký cuộc gọi với người đã bán ma túy cho mình thì bị cáo Th đều đã xóa đi sau mỗi lần mua ma túy. Bị cáo Th biết đến người đàn ông đã bán ma túy cho mình nói trên thông qua một người đàn ông tự xưng tên là Xuân. Bị cáo Th gặp Xuân tại quán nhậu gần ngã tư đường Bà Triệu với đường Lê Hồng Phong của thành phố Kon Tum. Sau đó, bị cáo Th được Xuân dẫn đi nhà nghỉ (*Th không nhớ tên và địa chỉ*) và cho sử dụng ma túy, rồi Xuân cho bị cáo Th số điện thoại của người đàn ông bán ma túy nói trên và bị cáo Th đã lưu lại nhưng sau này bị cáo Th đã xóa số điện thoại này đi. Bị cáo Th cũng không biết họ tên cụ thể, địa chỉ của người đàn ông tên Xuân này và bị cáo Th chỉ gặp Xuân một lần vào lúc đã say bia, rượu nên không nhớ được đặc điểm nhận dạng của người đàn ông tên Xuân này. Do đó, bị cáo Th cũng không biết người bán ma túy cho mình với người đàn ông tên là Xuân có phải cùng là một người hay không. Qua xác minh, tra cứu các số điện thoại gọi đến, gọi đi với số thuê bao 0865212984 của bị cáo Th trong khoảng thời gian 20 giờ ngày 13/7/2024 thể hiện: Khoảng thời gian bị cáo Th đi tới ngã tư giao nhau giữa đường Bà Triệu với đường Lê Hồng Phong của thành phố Kon Tum để mua ma túy thì có số thuê bao 0833653667 có liên lạc với số thuê bao nói trên của bị cáo Th. Số thuê bao này do chị Trần Thị Hải Vân (SN: 03/9/1989; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 540/30/35 Hùng Vương, phường Phù Đồng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai) có số căn cước công dân 042189018549 đứng tên đăng ký nhưng chị Vân khai nhận: Số điện thoại 0833653667 không phải là số điện thoại của chị Vân và chị chưa bao giờ sử dụng số điện thoại này. Vào ngày 13/7/2024 chị Vân khai đang ở nhà mình tại nơi ở hiện tại để bán hàng online. Do vậy, hiện chưa thể xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Tiến Th và người đàn ông có tên Xuân là ai để xử lý nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS: Đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy đối với:

+ 01(một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 255/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Đình Vũ, Nguyễn Văn Long tại mép dán. Đây là khối lượng 0,116 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định của số ma túy đã thu giữ từ Phạm Tiến Th.

+ 01(một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 377/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Văn Long tại mép dán. Bên trong phong bì có chứa: 01 (một) chai nhựa cao 10cm, đường kính thân chai nhựa 4,6cm, đường kính miệng chai nhựa 3,4cm, phần nắp chai màu đỏ có 02 (hai) lỗ thủng, bên trong chai có 02 (hai) ống hút: ống hút thứ nhất trong suốt, hàn kín một đầu, có kích thước dài 08cm, đường kính 0,6cm; ống thứ hai dài 15,6cm, đường kính 0,6cm, màu cam trắng; 01 (một) ống hút màu cam trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại được vát nhọn có kích thước dài 6,8cm, đường kính 0,6cm; 01 (một) túi ni lông trong suốt kích thước (4,2x7,4)cm; 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, được uốn cong dài 17cm, đường kính 0,4cm; một phần đầu ống nối với phần thủy tinh hình tròn đường kính 02cm, trên đó có một lỗ thủng đường kính 0,6cm và 01 (một) túi niêm phong mã số NS1. 1901971 đựng mẫu vật gửi giám định.

+ 01 túi niêm phong mã số NS1: 1901970 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Long, Phạm Văn Chuyển, Phạm Tiến Th, bên trong có: 01 (một) Chai nhựa nhãn hiệu Number One không có nắp; 02 (hai) đầu bấm bật lửa bằng nhựa màu đen, bị tháo rời khỏi bật lửa; 02 (hai) đầu bật lửa bằng nhựa màu đen, bị tháo rời khỏi bật lửa.

+ 01 túi niêm phong mã số NS1: 1901974 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Long, Trịnh Văn Minh, Phạm Văn Tám, Phạm Tiến Th, bên trong có: 01 (một) túi ni lông trong suốt có kích thước (4,4x5,9)cm bên trong có 26 (hai mươi sáu) túi ni lông trong suốt; 01 (một) chai nhựa cao 11,8cm, đường kính thân chai nhựa 3,9cm, đường kính miệng chai nhựa 2,5cm, phần nắp chai màu đỏ có 02 lỗ thủng, bên trong chai có 01 (một) ống nhựa màu hồng dài 8,5cm, đường kính 0,7cm; 01 (một) chai nhựa cao 16,5 cm, đường kính thân chai nhựa 4cm, đường kính miệng chai nhựa 2,2cm, chai nhựa không có nắp.

+ 01(một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng, dài 13cm, cũ đã qua sử dụng.

Đây là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép ma túy và không còn giá trị sử dụng.

Đối với vật chứng:

- Áp dụng Điều 28 Luật Căn cước công dân năm 2014 và Điều 46 Luật Căn cước năm 2023.

Chuyến 01 (một) căn cước công dân, mang tên Phạm Tiến Th cho Cơ quan thi hành án hình sự để tiếp tục tạm giữ và trả lại cho bị cáo Th khi chấp hành xong hình phạt tù.

Đối với một ống thủy tinh mà Phạm Tiến Th dùng để làm công cụ sử dụng ma túy vào ngày 16/7/2024 thì Th đã vứt ở khu vực cống thoát nước trên đường Quốc lộ 24 đoạn thuộc thôn 2, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện để thu giữ được nên HĐXX không đề cập.

Đối với một vỏ chai nhựa, một quạt khô, một nắp chai được đục hai lỗ, một ống hút nhựa mà Phạm Tiến Th dùng để làm công cụ sử dụng ma túy vào ngày 13/7/2024 thì Th đã vứt đi. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm tại những vị trí mà Thành vứt nhưng không phát hiện để thu giữ được nên HĐXX không đề cập.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Phạm Tiến Th. Sau khi điều tra làm rõ vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không đề cập.

- Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo Phạm Tiến Th số tiền 1.087.000 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn đồng*). Đây là số tiền đã thu giữ từ bị cáo Th nhưng không phải là vật chứng của vụ án.

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu hồng, số IMEI: 356768086935568, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong của máy;

- 01 (một) xe mô tô BKS: 82B1-843.31, số loại Winer X, màu xanh bạc đen, số khung: 3719KY049704; Số máy: KC34E1095457. Đây là những công cụ, phương tiện mà bị cáo Th dùng để mua ma túy. Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, xe máy số: 075937 mang tên Trần Văn Lục đề nghị HĐXX chuyển giao cho Cơ quan thi hành án dân sự để xử lý cùng chiếc xe nói trên.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Tiến Th, Phạm Thị Ngọc Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Bị cáo Phạm Tiến Th 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng các điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Th 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”,.

- Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội: Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Th 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 16/7/2024).

Tổng hợp hình phạt của hai tội danh đối với bị cáo Phạm Tiến Th là 11 (Mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 16/7/2024)

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh phạm tội “Không tố giác tội phạm”

Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh: 09 (chín) tháng tù về tội “không tố giác tội phạm” thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 25/9/2024)

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 255/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Đình Vũ, Nguyễn Văn Long tại mép dán. Đây là khối lượng 0,116 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định của số ma túy đã thu giữ từ Phạm Tiến Thành.

- 01(một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 377/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Văn Long tại mép dán. Bên trong phong bì có chứa: 01 (một) chai nhựa cao 10cm, đường kính thân chai nhựa 4,6cm, đường kính miệng chai nhựa 3,4cm, phần nắp chai màu đỏ có 02 (hai) lỗ thủng, bên trong chai có 02 (hai) ống hút: ống hút thứ nhất trong suốt, hàn kín một đầu, có kích thước dài 08cm, đường kính 0,6cm; ống thứ hai dài 15,6cm, đường kính 0,6cm, màu cam trắng; 01 (một) ống hút màu cam trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại được vát nhọn có kích thước dài 6,8cm, đường kính 0,6cm; 01 (một) túi ni lông trong suốt kích thước (4,2x7,4)cm; 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, được uốn cong

dài 17cm, đường kính 0,4cm; một phần đầu ống nối với phần thủy tinh hình tròn đường kính 02cm, trên đó có một lỗ thủng đường kính 0,6cm và 01 (một) túi niêm phong mã số NS1. 1901971 đựng mẫu vật gửi giám định.

- 01(một) túi niêm phong mã số NS1: 1901970 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Long, Phạm Văn Chuyển, Phạm Tiến Th, bên trong có: 01 (một) Chai nhựa nhãn hiệu Number One không có nắp; 02 (hai) đầu bấm bật lửa bằng nhựa màu đen, bị tháo rời khỏi bật lửa; 02 (hai) đầu bật lửa bằng nhựa màu đen, bị tháo rời khỏi bật lửa.

- 01(một) túi niêm phong mã số NS1: 1901974 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Long, Trịnh Văn Minh, Phạm Văn Tám, Phạm Tiến Th, bên trong có: 01 (một) túi ni lông trong suốt có kích thước (4,4x5,9)cm bên trong có 26 (hai mươi sáu) túi ni lông trong suốt; 01 (một) chai nhựa cao 11,8cm, đường kính thân chai nhựa 3,9cm, đường kính miệng chai nhựa 2,5cm, phần nắp chai màu đỏ có 02 lỗ thủng, bên trong chai có 01 (một) ống nhựa màu hồng dài 8,5cm, đường kính 0,7cm; 01 (một) chai nhựa cao 16,5 cm, đường kính thân chai nhựa 4cm, đường kính miệng chai nhựa 2,2cm, chai nhựa không có nắp.

- 01(một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng, dài 13cm, cũ đã qua sử dụng.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu hồng, số IMEI: 356768086935568, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong của máy;

- 01 (một) xe mô tô BKS: 82B1-843.31, số loại Winer X, màu xanh bạc đen, số khung: 3719KY049704; Số máy: KC34E1095457;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, xe máy số: 075937 mang tên Trần Văn Lục.

* Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến Th:

- Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 106 BLTTHS. trả lại cho bị cáo Phạm Tiến Th số tiền 1.087.000 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn đồng*), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là số tiền đã thu giữ từ bị cáo Th nhưng không phải là vật chứng của vụ án.

- Áp dụng Điều 28 Luật Căn cước công dân năm 2014 và Điều 46 Luật Căn cước năm 2023.

Chuyển 01 (một) căn cước công dân, mang tên Phạm Tiến Th cho Cơ quan thi hành án hình sự để tiếp tục tạm giữ và trả lại cho bị cáo Th khi chấp hành xong hình phạt tù.

(Những vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Rẫy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Các bị cáo Phạm Tiến Th và bị cáo Phạm Thị Ngọc Kh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- CA tỉnh, sở tư pháp.
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA